UBND TỈNH KON TUM
CÔNG TY TNHH MTV
LÂM NGHIỆP ĐĂK GLEI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 109BC-CTy

Đăk Glei, ngày 31 tháng 7 năm 2024

BÁO CÁO
Tình hình quản lý và kết quả thu hồi nợ, xử lý nợ tồn đọng; khả năng và tình hình thanh toán nợ 6 tháng đầu năm 2024

Căn cứ Nghị định số 206/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 12 năm 2013 về quản lý nợ của doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ;

Thông tư 48/2019/TT-BTC ngày 8/8/2019 của Bộ Tài chính về hướng dẫn việc trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, công trình xây dựng tại doanh nghiệp;

Căn cứ quy chế quản lý nợ của Công ty.

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei báo cáo tình hình quản lý và kết quả thu hồi nợ, xử lý nợ tồn đọng; khả năng và tình hình thanh toán nợ 6 tháng đầu năm 2024 như sau:

I. Nợ phải thu

1. Tình hình nợ phải thu đến ngày 30/6/2024

Tổng nợ phải thu là: 3.457.935.903 đồng, trong đó:

- Tổng số nợ phải thu ngắn hạn: 3.457.935.903 đồng, trong đó nợ phải thu khó đòi: 1.611.515.968 đồng, trích lập dự phòng: 1.311.569.862 đồng; gồm:

+ Phải thu khách hàng: 988.105.886 đồng; trong đó nợ phải thu khó đòi: 988.105.886 đồng, trích lập dự phòng: 163.904.277 đồng;

+ Trả trước cho người bán: 665.344.165 đồng; trong đó nợ phải thu khó đòi: 485.954.165 đồng, trích lập dự phòng số tiền: 90.260.975 đồng;

+ Phải thu ngắn hạn khác: 748.649.836 đồng; trong đó nợ phải thu khó đòi: 137.455.917 đồng, trích lập dự phòng: 137.455.917 đồng;

+ Tài sản thiếu chờ xử lý: 1.055.836.016 đồng, dự phòng phải thu tài sản thiếu chờ xử lý: 919.948.693 đồng.

- Nợ phải thu dài hạn: 0 đồng

2. Tình hình xử lý nợ phải thu khó đòi

- Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi: 1.311.569.862 đồng, Công ty đã trích lập dự phòng trong 6 tháng đầu năm 2024 theo lộ trình tại Phương án số 05/PA-CTy ngày 13/8/2021 về việc xử lý các tồn tại về tài chính tại báo cáo tài chính đã được kiểm toán, cụ thể như sau:

+ Trích lập dự phòng phải thu khách hàng: 163.904.277 đồng;

+ Trích lập dự phòng trả trước cho người bán: 90.260.975 đồng;

+ Trích lập dự phòng phải thu ngắn hạn khác: 137.455.917 đồng;

+ Trích lập dự phòng phải thu tài sản thiếu chờ xử lý: 919.948.693 đồng.

- Trong 6 tháng đầu năm 2024, Công ty có 77 khoản nợ cần phải đối chiếu, thu hồi công nợ. Phòng Kinh tế - Kế toán đã lập kế hoạch đối chiếu công nợ phải thu tính đến thời điểm 30/6/2024 là: 24 khoản nợ đã gửi biên bản đối chiếu, 53 khoản nợ đang tiếp tục đối chiếu và thu hồi công nợ.

II. Nợ phải trả

1. Tình hình nợ phải trả đến ngày 30/6/2024

Tổng nợ còn phải trả là: 7.953.137.109 đồng, trong đó:

+ Nợ ngắn hạn: 7.705.415.243 đồng

- Phải trả người bán: 1.168.165.987 đồng
- Người mua trả tiền trước: 346.395.471 đồng
- Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước: 512.005.353 đồng
- Phải trả người lao động: 1.203.594.279 đồng
- Phải trả ngắn hạn khác: 3.204.737.066 đồng
- Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 1.270.517.087 đồng

+ Nợ dài hạn (Quỹ phát triển khoa học và công nghệ): 247.721.866 đồng

2. Khả năng thanh toán nợ

STT	Chỉ tiêu	Mã số	Tại ngày 30/06/2024	Ghi chú
1	**Vốn chủ sở hữu**	**410**	**31.053.460.518**	
	- Vốn góp CSH	411	20.864.079.926	
	- LNST chưa phân phối	421	0	
	- Qũy đầu tư phát triển	418	519.195.445	
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	422	9.670.185.147	
2	**Tài sản ngắn hạn**	**100**	**16.533.757.098**	
3	**Nợ ngắn hạn**	**310**	**7.705.415.243**	

4	**Hàng tồn kho**	**141**	**4.244.136.872**	
5	**Tổng nợ phải trả**	**300**	**7.953.137.109**	
6	**Khả năng thanh toán nợ**			
	Khả năng thanh toán hiện thời		2,146	Tài sản NH/Nợ NH
	Khả năng thanh toán nhanh		1,595	(Tài sản NH-Hàng tồn kho)/Nợ NH
7	**Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu**		**0,256**	Tổng nợ/Vốn CSH

- Khả năng thanh toán hiện thời[1] = 2,146. Tỷ số >1 thể hiện khả năng thanh toán ngắn hạn của doanh nghiệp trong tình trạng tốt.

- Khả năng thanh toán nhanh[2] = 1,595. Tỷ số >1 thể hiện khả năng thanh toán ngắn hạn của doanh nghiệp trong tình trạng tốt.

- Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu[3] = 0,256. Tỷ số <1 thể hiện doanh nghiệp ít phụ thuộc vào vay nợ, mức độ rủi ro thấp.

Công ty TNHH MTV Lâm nghiệp Đăk Glei báo cáo Sở Tài chính tỉnh Kon Tum biết, tổng hợp./.

Nơi nhận :
- Sở Tài chính tỉnh Kon Tum *(b/cáo);*
- BGĐ Công ty *(biết)* ;
- KSV Công ty *(giám sát)* ;
- Lưu: VT, Ktoán.

PHÓ GIÁM ĐỐC

S.Đ.K.K.D: 6100139119-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY T.N.H.H MỘT THÀNH VIÊN LÂM NGHIỆP ĐĂKGLEI
H. ĐĂKGLEI - T. KON TUM

Phạm Ngọc Hùng

[1] Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn
[2] (TS ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn
[3] Tổng nợ/Vốn CSH